

Số: **381/2020/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 14 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 356/2020/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ **Chị Lê Thùy L – sinh năm: 1980.**

+ **Anh Trần Thế A – sinh năm: 1980.**

Cùng địa chỉ: P204, CT1A - ĐN2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tình cảm: Chị Lê Thùy L và anh Trần Thế A chung sống với nhau thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống, vợ chồng không hợp nhau về tính cách, dẫn đến mâu thuẫn kéo dài. Nay chị L và anh Thế A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất thuận tình ly hôn. Nhận thấy hôn nhân của chị Lê Thùy L và anh Trần Thế A là hôn nhân hợp pháp. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị L và anh Thế A là phù hợp với qui định pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị L, anh Thế A có 02 con chung là Trần L Chi, sinh ngày 13/11/1999 và Trần Bình Minh, sinh ngày 05/2/2008. Ly hôn anh chị thỏa thuận, giao cả 02 con chung cho anh Thế A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh, chị tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Thế A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Việc thỏa thuận về lệ phí là đúng với quy định nên được chấp nhận.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 9 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Trần Thế Avà chị Lê Thùy L thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Trần L Chi, sinh ngày 13/11/1999 và Trần Bình Minh, sinh ngày 05/02/2008 cho anh Trần Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.
- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thế A không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị L được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung vợ chồng: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2/ Về án, lệ phí:** Anh Trần Thế A tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Thế A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án theo biên lai số: 0009628 ngày 01/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí. Anh Thế A đã nộp đủ.

**3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- VKS ND quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Hai Bà Trưng, TP Phú Lý, Hà Nam, (Số 29; Quyển số 01).
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

### **THẨM PHÁN**

**Lý Kế Hiền**